TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-06-2024
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà
Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Cao Thiên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn và con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐ-HPT ngày 10 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1990; Trú tại: Tổ A ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Anh T - sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ A ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 09 năm 2023, đơn thay đổi yêu cầu, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 2010, bà Nguyễn Thị H và ông Trần Anh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 30 tháng 03 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong

quan điểm sống, do suy nghĩ nếp sống thói quen sinh hoạt không hòa hợp về nhiều mặt. Ngoài ra, bà H nghi ngờ ông T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ đó, mục đích hôn nhân không đạt được nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng phải ly thân nhau từ tháng 9 năm 2023 đến nay.

Trong thời gian ly thân, bà H và ông T mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà H không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thuận K, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2016 và Trần Thuận A, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2010. Từ khi ly thân đến nay, bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và tạm thời không yêu cầu ông T cấp dưỡng các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Anh T: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến nên Tòa án không thể lấy ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Anh T hiện nay có nơi cư trú tại huyện Đ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Anh T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, bà H nghi ngờ ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó, vợ chồng chung sống nhưng không mang lại hạnh phúc và phải ly thân nhau từ tháng 5-2023 đến nay. Nay, bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể quay về đoàn tụ. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng ông T không đến tham gia giải quyết, bỏ mặc bà H muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Từ khi ly thân đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chia sẽ lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] **Về con chung**: Căn cứ vào lời trình bày của bà H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy bà H và ông T có 02 con chung là cháu Trần Thuận K, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2016 và Trần Thuận A, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2010. Xét, từ khi ly thân đến nay, hai con chung đang sống trực tiếp, ổn định với bà H; các cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần đồng thời qua lấy lời khai các con chung đều có nguyện vọng mong muốn được tiếp tục sống trực tiếp với mẹ. Vì vậy, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường của trẻ nên tiếp tục để hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị H1 không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Anh T đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] ***Về án phí***: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Trần Anh T .

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trần Thuận K, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2016 và Trần Thuận A, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà H và ông T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định tVũ đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004714 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Trần Anh T không phải chịu tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ v

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền